

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2017
*“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi
con giữa chị T và anh T”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Được
2. Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp *“Ly hôn và tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐST-HN, ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Bị đơn: Anh Từ Thanh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt có lý do.

Con của chị Lâm Thị Thanh T và anh Từ Thanh T tên: Từ Lâm Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2007, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Từ Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân năm 2006 đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà

Vinh. Đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm, ứng xử giao tiếp, lối sống, anh T thường xuyên uống rượu không lo làm ăn và không chăm lo cho gia đình vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Từ Thanh T.

Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Từ Lâm Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2007 và Từ Lâm Phát Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2015 hiện chị T đang nuôi dưỡng chị yêu cầu được tiếp tục nuôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lâm Thị Thanh T không tranh chấp, không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Từ Thanh T vắng mặt lần thứ nhất có đơn xin xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Cháu Từ Lâm Ngọc P trình bày: Nay cha mẹ con ly hôn con có nguyện vọng được sống chung với mẹ Lâm Thị Thanh T.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đều tổng đạt đầy đủ cho đương sự nhận theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Từ Thanh T về con chung chấp nhận cho chị T nuôi hai con chung và chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, do chị T không khởi kiện nên không xem xét giải quyết, về số nợ phải thu, phải trả không có, chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Từ Thanh T là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần thứ nhất có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 01 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo luật định.

[3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Xét đơn của chị Lâm Thị Thanh T khởi kiện xin ly hôn với anh Từ Thanh T. Căn cứ khoản 01 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] *Về hôn nhân*: Xét thấy hôn nhân của chị Lâm Thị Thanh T và anh Từ Thanh T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh anh chị đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, luôn bất hòa với nhau về mọi mặt anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và đã ly thân đầu năm 2017 đến nay chị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Tại biên bản ghi lời khai ngày 03 tháng 7 năm 2017 anh T thống nhất quá trình xác lập quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị T khởi kiện là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng vợ chồng không mâu thuẫn gì lớn có lúc vợ chồng cũng có cãi vã nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị T về con chung Từ Lâm Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2007 và Từ Lâm Phát Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2015 anh đồng ý để cho T tiếp tục nuôi anh không cấp dưỡng nuôi con về tài sản chung anh không khởi kiện, không tranh chấp về nợ chung không có anh không yêu cầu. Tòa án đã thông báo mở phiên họp 02 lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần thứ nhất và có đơn xin xét xử vắng mặt, từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin được ly hôn với anh T là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T và anh T được ly hôn với nhau.

[5] *Về nuôi con*: Chị T và anh T có 02 con chung là Từ Lâm Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2007 và Từ Lâm Phát Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2015 chị T đang nuôi dưỡng, Tại phiên tòa cháu Từ Lâm Ngọc P có nguyện vọng được sống chung với mẹ (chị T).

Tại phiên tòa chị T xin được quyền nuôi con tên P và Đ cũng phù hợp với nguyện vọng của của cháu P, đồng thời phù hợp với lời khai của anh T là chấp nhận cho chị T nuôi hai con chung. Để cháu P và cháu Đ có cuộc sống và chỗ ở ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần. Hội đồng xét xử giao con tên Từ Lâm Ngọc P và Từ Lâm Phát Đ cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, do chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về số nợ phải thu, phải trả*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí*: Chị Lâm Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 05 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Tuyên xử*: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lâm Thị Thanh T.

2. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Lâm Thị Thanh T và anh Từ Thanh T được ly hôn với nhau.

3. *Về nuôi con*: Chị Lâm Thị Thanh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung là Từ Lâm Ngọc P, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2007 và Từ Lâm Phát Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2015 theo nguyện vọng của cháu Từ Lâm Ngọc P được sống với chị T.

Anh Từ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lâm Thị Thanh T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về tài sản chung*: Chị Lâm Thị Thanh T không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. *Về số nợ phải thu, phải trả*: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

7. *Về án phí:* Buộc Lâm Thị Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0010678, ngày 07 tháng 6 năm 2017 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Lâm Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tranh